

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 18/CTCN-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

"V/v giải trình kết quả HĐKD lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả HĐKD trong BCTC quý 2 năm 2020 đã công bố so với BCTC bán niên được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên"

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Mã cổ phiếu:

QNW

Địa chỉ:

17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi

Mã số thuế:

4300326264

Người đại diện:

Ông ĐẶNG NGỌC ANH

Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình cụ thể khi kết quả HĐKD lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả HĐKD trong BCTC quý 2 năm 2020 đã công bố so với BCTC bán niên được soát xét có chênh lệch từ 5% trở lên.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc kết quả HĐKD lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả HĐKD trong BCTC quý 2 năm 2020 đã công bố so với BCTC bán niên được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		BCTC bán niên được soát xét	BCTC quý 2/2020 trước soát xét	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	BCTC bán niên được soát xét	BCTC quý 2/2020 trước soát xét	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	34.350.602.303	34.350.602.303	0		34.350.602.303	34.350.602.303	0	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10	34.350.602.303	34.350.602.303	0	0,00%	34.350.602.303	34.350.602.303	0	0,00%
4. Giá vốn hàng bán	11	23.465.667.645	22.968.632.677	497.034.968	2,16%	23.465.667.645	22.968.632.677	497.034.968	2,16%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	10.884.934.658	11.381.969.626	(497.034.968)	-4,37%	10.884.934.658	11.381.969.626	(497.034.968)	-4,37%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.561.716.035	2.561.716.035	0		2.676.417.474	2.676.417.474	0	
7. Chi phí tài chính	22	1.952.213.671	1.706.636.463	245.577.208	14,39%	1.952.213.671	1.706.636.463	245.577.208	14,39%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.952.213.671	1.706.636.463	245.577.208		1.952.213.671	1.706.636.463	245.577.208	
8. Chi phí bán hàng	25	1.665.441.438	1.665.441.438	0	0,00%	1.665.441.438	1.665.441.438	0	0,00%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.768.182.575	3.834.373.102	(66.190.527)	-1,73%	3.808.186.589	3.874.377.116	(66.190.527)	-1,71%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	30	6.060.813.009	6.737.234.658	(676.421.649)	-10,04%	6.135.510.434	6.811.932.083	(676.421.649)	-9,93%
11. Thu nhập khác	31	7.938.659	7.938.659	0		7.938.659	7.938.659	0	
12. Chi phí khác	32	47.356.902	47.356.902	0		47.356.902	47.356.902	0	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(39.418.243)	(39.418.243)	0		(39.418.243)	(39.418.243)	0	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	6.021.394.766	6.697.816.415	(676.421.649)	-10,10%	6.096.092.191	6.772.513.840	(676.421.649)	-9,99%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.300.225.973	1.339.563.283	(39.337.310)	-2,94%	1.315.165.458	1.354.502.768	(39.337.310)	-2,90%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	4.721.168.793	5.358.253.132	(637.084.339)	-11,89%	4.780.926.733	5.418.011.072	(637.084.339)	-11,76%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						4.757.023.557	5.394.107.896		



19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						23.903.176	23.903.176		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu									
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

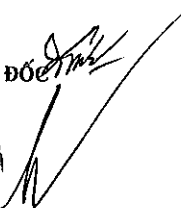

- Lợi nhuận trong BCTC bán niên được soát xét giảm so với BCTC quý 2-2020 trước soát xét với lý do :
+ Giá vốn hàng bán tăng 2 % và chi phí tài chính tăng 14 %.
Đẫn đến lợi nhuận trong BCTC bán niên được soát xét giảm 11,89%.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong BCTC bán niên được soát xét giảm so với BCTC quý 2-2020 trước soát xét với lý do :
+ Giá vốn hàng bán tăng 2 % và chi phí tài chính tăng 14 %.
Đẫn đến lợi nhuận trong BCTC bán niên được soát xét giảm 11,76%.

Trân Trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC

GIÁM ĐỐC 

 Đặng Ngọc Anh


 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CẤP THOÁT NƯỚC
 VÀ XÂY DỰNG
 QUẢNG NGÃI